

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

\*

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
Cát Tiên, ngày 03 tháng 7 năm 2023

Số 1017-CV/HU

Về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện  
Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về  
tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong  
tình hình mới

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,  
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và  
các tổ chức chính trị - xã hội huyện,  
- Ban Tổ chức Huyện ủy,  
- Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2595-CV/BDVTU, ngày 22/5/2023 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc đề nghị báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; **Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị:**

1. Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (theo đề cương và phụ lục gửi kèm), gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 25/7/2023.

2. Giao Ban Dân vận Huyện ủy tổng hợp tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy sure

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Dương Hùng Cường**





## ĐỀ CƯƠNG

**báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (khoá XII) về đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới**  
(kèm theo Công văn số 1017 -CV/HU, ngày 03/7/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

-----

### Phần thứ nhất

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21-CT/TW

### I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm tình hình; những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW trong 05 năm qua.

### II. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21-CT/TW

#### 1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW

- Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 21-CT/TW.
- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.
- Công tác kiểm tra, đánh giá; sơ kết; phát hiện, biểu dương, khen thưởng nhân rộng điển hình.

#### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị số 21-CT/TW

##### *2.1. Hoàn thiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện*

- Kết quả triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới, các văn bản pháp luật có liên quan; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách liên quan tới phụ nữ, bình đẳng giới, gia đình và trẻ em.
- Kết quả thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ ở vùng sâu, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề.
- Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, thành lập hợp tác xã, tổ liên kết do phụ nữ làm chủ.
- Tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, tiếp cận với khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của đất nước.
- Đổi mới, kiện toàn bộ máy thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới, gia đình và trẻ em, bảo đảm liên thông, tinh gọn, hiệu quả.
- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

##### *2.2. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.*



- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.
- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân.
- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; quan tâm vấn đề dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.
- Xây dựng chương trình giáo dục quốc gia về gia đình, chú trọng giáo dục sớm, giáo dục tiền hôn nhân. Phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo, mầm non.
- Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái.

### **2.3. Công tác cán bộ nữ**

Quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ trẻ, nữ dân tộc thiểu số; hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển đối với một số nhóm phụ nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phù hợp trong từng giai đoạn.

### **2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ**

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm cho các cấp hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; đảm nhiệm một số nhiệm vụ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
- Định kỳ hằng năm, cấp ủy chủ trì làm việc với Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp và tổ chức đối thoại trực tiếp với phụ nữ để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc và những vấn đề đặt ra trong công tác phụ nữ và tổ chức hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam các cấp phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ; tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp, đa dạng hoá hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, gắn với các vấn đề thiết thân của phụ nữ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ hội có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, giỏi vận động phụ nữ; tích cực tạo nguồn cán bộ nữ cho hệ thống chính trị.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

### **3. Một số kinh nghiệm**

**Phần thứ hai**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC PHỤ NỮ TRONG THỜI GIAN TỚI**

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

**PHỤ LỤC 1**  
**Các văn bản, đề án triển khai thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW**

-----

**1. Các văn bản**

<b>STT</b>	<b>Loại văn bản</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Thời gian ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>

**2. Đề án**

<b>STT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Thời gian ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>



## PHỤ LỤC 2

### thống kê tình hình cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý cấp xã, cấp huyện

#### 1. Cấp xã

Năm	Cán bộ nữ tham gia cấp ủy <sup>1</sup>				Nữ đại biểu HĐND <sup>2</sup>			Cán bộ nữ UBND		Tỉ lệ cán bộ nữ theo NQ 11 <sup>3</sup>		
	BCH	BTV	Bí thư	Phó bí thư	Tổng số	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	CB tham gia cấp ủy đạt từ 25% trở lên	Nữ đại biểu HĐND từ 35 - 40%	Có lãnh đạo chủ chốt là nữ
2018												
2019												
2020												
2021												
2022												
Quý I/2023												

<sup>1</sup> Tổng số nữ Ủy viên BCH/tổng số Ủy viên BCH (tỉ lệ %); tổng số nữ ủy viên BTV/tổng số ủy viên BTV (tỉ lệ %)

<sup>2</sup> Tổng số đại biểu nữ/số đại biểu HĐND (tỉ lệ %)

<sup>3</sup> Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 2. Cấp huyện

Năm	Cán bộ nữ tham gia cấp ủy <sup>4</sup>				Nữ đại biểu HĐND <sup>5</sup>			Cán bộ nữ UBND			Tỉ lệ cán bộ nữ theo NQ 11		
	BCH	BTV	Bí thư	Phó bí thư	Tổng số	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Lãnh đạo các phòng, ban <sup>6</sup>	CB tham gia cấp ủy đạt từ 25% trở lên	Nữ đại biểu HĐND D từ 35 - 40%	Có lãnh đạo chủ chốt là nữ
2018													
2019													
2020													
2021													
2022													
Quý I/2023													

<sup>4</sup> Tổng số nữ Ủy viên BCH/tổng số Ủy viên BCH (tỉ lệ %); tổng số nữ ủy viên BTV/tổng số ủy viên BTV (tỉ lệ %)

<sup>5</sup> Tổng số đại biểu nữ/số đại biểu HĐND (tỉ lệ %)

<sup>6</sup> Tổng số nữ trưởng và phó/tổng số trưởng và phó phòng trực thuộc UBND huyện (tỉ lệ %)

**PHỤ LỤC 3**  
**thống kê cơ cấu nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện<sup>7</sup>**

Chức danh	Tổng số nữ/tổng số	Phân tích cơ cấu									
		Dân tộc	Tôn giáo	Độ tuổi			Trình độ				
				Dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Chuyên môn		Lý luận chính trị		
							Đại học	Thạc sĩ	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
Cán bộ nữ tham gia cấp ủy, các cơ quan Đảng của huyện	Ủy viên BCH										
	Ủy viên BTV										
	Bí thư										
	Phó BT										
	Trưởng các ban Đảng										
	Phó trưởng các ban Đảng										
Nữ đại biểu HĐND	Chủ tịch HĐND										
	Phó Chủ tịch HĐND										
	Trưởng các ban của HĐND										
	Phó trưởng các ban của HĐND										
Cán bộ nữ UBND và lãnh đạo các phòng ban	Chủ tịch UBND										
	Phó Chủ tịch UBND										
	Trưởng phòng										
	Phó trưởng phòng										
Cán bộ nữ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Cấp trưởng (Chủ tịch, Bí thư)										
	Cấp phó (Phó Chủ tịch, PBT)										

<sup>7</sup> Số liệu tính đến hết quý I/2023